

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2021/DS-PT

Ngày: 25/6/2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các thẩm phán:** Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Ông Vũ Viết Văn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa  
án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Ông Nguyễn Mạnh  
Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 414/2020/TLPT-DS ngày  
08/10/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án  
nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2021/QĐ-PT ngày  
20/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 367/2021/QĐPT-HPT ngày 04/6/2021  
giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV Dầu khí  
Toàn cầu (GP Bank).

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa  
Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông, Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Hùng, Giám đốc Ngân hàng  
thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV Dầu khí Toàn cầu Chi nhánh Thủ Đức.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Dương Ngọc,  
ông Vũ Trung Kiên, ông Lương Anh Phương, ông Đinh Thái Sơn, ông Đặng  
Đình Khánh. Văn bản ủy quyền số 36/2020/UQ-GĐ ngày 12/11/2020.

**Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Tuyết, sinh năm 1964.

Trú tại: Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà  
Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết là ông Nguyễn Đình Giá, sinh năm  
1953; trú tại: 120A/ 254 phố Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng  
Mai, Thành phố Hà Nội. Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2021 tại Văn phòng công  
chứng Trần Văn Thanh.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đăng Biều, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang ở tại: P909, B10<sup>A</sup> khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đăng Dũng, sinh năm 1987.

Trú tại: Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Đỗ Thị Tuyết là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

#### ***\*Đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 27/01/2011, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu (sau đây có thể được gọi là Ngân hàng) ký với bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại Hợp đồng tín dụng số 0033/HĐTD – GPBHK/11 ngày 27/01/2011; số tiền vay là 1,5 tỷ đồng, thời hạn vay 09 tháng, mục đích vay: Sản xuất và kinh doanh đồ mộc dân dụng, lãi suất thả nổi và được Ngân hàng thông báo theo từng tháng. Số tiền giải ngân, trả nợ, lãi được xác định theo các khế ước nhận nợ cụ thể:

- Khế ước nhận nợ số 01.0033/KU'NN – GPBHK/11 với số tiền giải ngân là 1.000.000.000 đồng, thời gian nhận nợ từ ngày 27/01/2011 đến ngày 27/10/2011, gia hạn đến ngày 27/01/2012. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 53.833.334 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 3.265.062.500 đồng; gốc quá hạn: 1.000.000.000 đồng. Tổng số nợ: 4.318.895.834 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 02.0033/KU'NN – GPBHK/11 với số tiền là 500.000.000 đồng, thời gian nhận nợ từ ngày 28/01/2011 đến ngày 27/10/2011, gia hạn đến ngày 27/01/2012. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 7.321.239 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 1.632.531.250 đồng; gốc quá hạn: 500.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.139.852.489 đồng.

Ngày 23/02/2011 GPbank và bà Đỗ Thị Tuyết, ông Nguyễn Đăng Đại đã ký Hợp đồng tín dụng số 0075/HĐTD-GPBHK/11, số tiền vay 1,000,000,000 đồng, thời gian vay: 09 tháng, mục đích vay: sản xuất và kinh doanh đồ mộc dân dụng, lãi suất thả nổi và được Ngân hàng thông báo theo từng tháng. Số tiền giải ngân, trả nợ, lãi được xác định theo các Khế ước nhận nợ số 01.0075/KU'NN – GPBHK/11, ngày 23/02/2011. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn 4.504.305 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 2.065.125.000 đồng; gốc quá hạn: 600.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.669.629.305 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu thanh toán đến ngày 29/6/2020 là 9.128.377.628 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại đã thế chấp:

+ Giá trị Quyền sử dụng đất với diện tích 60m<sup>2</sup> tại thửa đất số Lô 45, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U454992 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và Ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất:

00337 QSDĐ/184/QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004

+ Giá trị Quyền sử dụng đất với diện tích 60m<sup>2</sup> tại thửa đất số Lô 44, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 454993 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00336 QSDĐ/184 QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004.

Ông Nguyễn Đăng Đại đã chết vào năm 2013, do đó Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Tuyết và những người thừa kế khác của ông Đại là anh Nguyễn Đăng Biểu, anh Nguyễn Đăng Dũng (là con đẻ của ông Đại) phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/6/2020 và toàn bộ lãi phát sinh thêm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu những người trên không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**Bị đơn là bà Đỗ Thị Tuyết trình bày:**

- Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên qua các văn bản gửi Tòa án thì bà Đỗ Thị Tuyết đều thừa nhận các khoản nợ như Ngân hàng đã nêu và cho rằng do hoàn cảnh khó khăn, bản thân mắc bệnh hiểm nghèo nên chưa có khả năng thanh toán.

- Anh Nguyễn Đăng Biểu tại Biên bản hòa giải có ý kiến xin được miễn lãi trong một năm, sau một năm gia đình sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng, nếu không trả được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp.

- Anh Nguyễn Đăng Dũng mặc dù được triệu tập nhưng không đến Tòa án.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã quyết định:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu. Buộc bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0033/HĐTD – GPBHK/11 ngày 27/01/2011:

+ Khế ước nhận nợ số 01.0033/KUNN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 53.833.334 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 3.265.062.500 đồng; Gốc quá hạn: 1.000.000.000 đồng. Tổng số: 4.318.895.834 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số 02.0033/KUNN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 7.321.239 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 1.632.531.250 đồng; Gốc quá hạn: 500.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.139.852.489 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0075/HĐTD-GPBHK/11 và Khế ước nhận nợ số 01.0075/KUNN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 4.504.305 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 2.065.125.000 đồng; Gốc quá hạn: 600.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.669.629.305 đồng.

Tổng số tiền phải trả là 9.128.377.628 đồng.

2. Kể từ ngày 30/6/2020, bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng không được trái quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu những người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 45, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U454992 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00337 QSDĐ/184/QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 44, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 454993 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00336 QSDĐ/184 QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thì bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu vẫn phải có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Đăng Đại không có di sản thừa kế hoặc di sản thừa kế không đủ hoặc những người thừa kế từ chối nhận di sản cùng với từ chối nghĩa vụ thì bà Đỗ Thị Tuyết vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa:**

**Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết trình bày:** Hiện bà Tuyết đang điều trị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn nên đề nghị ngân hàng miễn giảm lãi và HĐXX xem xét miễn giảm án phí cho bà Tuyết.

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn** đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng Biểu, anh Nguyễn Đăng Dũng** vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX công bố lời khai của anh Biểu.

#### **Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

### Về nội dung:

Ngày 27/01/2011, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu (sau đây gọi là Ngân hàng) ký với bà Đỗ Thị Tuyết và chồng là ông Nguyễn Đăng Đại Hợp đồng tín dụng số 0033/HĐTD – GPBHK/11 ngày 27/01/2011; số tiền vay là 1,5 tỷ đồng, thời hạn vay 09 tháng, mục đích vay: Sản xuất và kinh doanh đồ mộc dân dụng; lãi suất thả nổi và được Ngân hàng thông báo theo từng tháng. Số tiền giải ngân, trả nợ, lãi được xác định theo các khế ước nhận nợ cụ thể:

- Khế ước nhận nợ số 01.0033/KUNN – GPBHK/11 với số tiền giải ngân là 1.000.000.000 đồng, thời gian nhận nợ từ ngày 27/01/2011 đến ngày 27/10/2011, gia hạn đến ngày 27/01/2012. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 53.833.334 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 3.265.062.500 đồng; Gốc quá hạn: 1.000.000.000 đồng. Tổng số: 4.318.895.834 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 02.0033/KUNN – GPBHK/11 với số tiền là 500.000.000 đồng, thời gian nhận nợ từ ngày 28/01/2011 đến ngày 27/10/2011, gia hạn đến ngày 27/01/2012. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 7.321.239 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 1.632.531.250 đồng; gốc quá hạn: 500.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.139.852.489 đồng.

Ngày 23/02/2011 GPbank và bà Đỗ Thị Tuyết, ông Nguyễn Đăng Đại đã ký Hợp đồng tín dụng số 0075/HĐTD-GPBHK/11, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời gian vay: 09 tháng, mục đích vay: Sản xuất và kinh doanh đồ mộc dân dụng; lãi suất thả nổi và được Ngân hàng thông báo theo từng tháng. Số tiền giải ngân, trả nợ, lãi được xác định theo Khế ước nhận nợ số 01.0075/KUNN – GPBHK/11, ngày 23/02/2011. Tính đến ngày 29/6/2020, Ngân hàng xác định người vay phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 4.504.305 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 2.065.125.000 đồng; gốc quá hạn: 600.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.669.656.305 đồng.

Thỏa thuận vay tín dụng giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Tuyết cùng chồng là ông Nguyễn Đăng Đại là tự nguyện và phù hợp pháp luật. Ông Nguyễn Đăng Đại chết năm 2013 do đó những người thừa kế của ông Đại phải chịu nghĩa vụ liên đới trả nợ phần của ông Đại theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự. Trong vụ án này, ngoài hai người con đẻ của ông Nguyễn Đăng Đại là anh Nguyễn Đăng Biểu và anh Nguyễn Đăng Dũng, bà Tuyết còn kể ra tên nhiều người mà bà Tuyết cho là bố mẹ nuôi, con nuôi của ông Đại nhưng đều không đầy đủ về họ, tên, tuổi, địa chỉ cũng như các căn cứ để chứng minh. Tòa án không có cơ sở để đưa những người này vào tham gia tố tụng trong vụ án này cũng như không có cơ sở để giải quyết tranh chấp về diện thừa kế trong vụ án này.

Theo các hợp đồng tín dụng đã ký thì người vay là bà Đỗ Thị Tuyết và người cùng trách nhiệm vay vốn là ông Nguyễn Đăng Đại, chồng bà Tuyết. Các khoản nợ này là nợ chung của vợ chồng bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Đỗ Thị Tuyết phải chịu nghĩa vụ liên đới phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập. Trong trường hợp ông Đại không có di sản thừa kế hoặc di sản thừa kế không đủ hoặc những người thừa kế từ chối nhận di sản cùng với từ chối nghĩa vụ thì bà Đỗ Thị Tuyết vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Bản án sơ thẩm buộc bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Biểu, anh Nguyễn Đăng Dũng phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/6/2020 là 9.128.377.628 đồng là đúng quy định. Việc trả nợ, lãi được xác định cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Kể từ ngày 30/6/2020, những người có nghĩa vụ trả nợ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng không được trái quy định của pháp luật.

Ngân hàng rút yêu cầu khoản lãi phạt chậm trả lãi đối với các hợp đồng tín dụng nên không xem xét.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên và các nghĩa vụ khác nếu có tại Ngân hàng, bà Đỗ Thị Tuyết, ông Nguyễn Đăng Đại và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp số công chứng 522.2011/HĐTC; Hợp đồng thế chấp số công chứng 523.2011/HĐTC ngày 26/01/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long. Theo đó, tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 45, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U454992 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00337 QSDĐ/184/QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 523.2011/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 44, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 454993 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00336 QSDĐ/184 QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 522.2011/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo. Hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trường hợp bà Đỗ Thị Tuyết anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân

hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 45, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U454992 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00337 QSDĐ/184/QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 523.2011/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long; Thửa đất số Lô 44, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 454993 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00336 QSDĐ/184 QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 522.2011/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thì bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu vẫn phải có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Đăng Đại không có di sản thừa kế hoặc di sản thừa kế không đủ hoặc những người thừa kế từ chối nhận di sản cùng với từ chối nghĩa vụ thì bà Đỗ Thị Tuyết vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bà Tuyết phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phải kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu dự phí số 0012389 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Tuyết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.128.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu số tiền 58.091.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012017 ngày 13/8/ 2019.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **Căn cứ:**

- Điều 290, 298, 342, 355, 471, 474, 637, 715, 716, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 280, 288, 303, 304, 317, 318, , 357, 292, 293, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử :**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu.

Buộc bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0033/HĐTD – GPBHK/11 ngày 27/01/2011:

- + Khế ước nhận nợ số 01.0033/KUÑN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 53.833.334 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 3.265.062.500 đồng; gốc quá hạn: 1.000.000.000 đồng. Tổng số: 4.318.895.834 đồng.

- + Khế ước nhận nợ số 02.0033/KUÑN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 7.321.239 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 1.632.531.250 đồng; gốc quá hạn: 500.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.139.852.489 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0075/HĐTD-GPBHK/11 và Khế ước nhận nợ số 01.0075/KUÑN – GPBHK/11, phải trả các khoản là: Nợ lãi trong hạn: 4.504.305 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 2.065.125.000 đồng; gốc quá hạn: 600.000.000 đồng. Tổng số nợ: 2.669.629.305 đồng.

Tổng số tiền phải trả là 9.128.377.628 đồng.

2. Kể từ ngày 30/6/2020, bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng không được trái quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu những người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 45, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U454992 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00337 QSDĐ/184/QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 523.2011/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô 44, tờ bản đồ số II theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 454993 đứng tên bà Đỗ Thị Tuyết và ông Nguyễn Đăng Đại, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00336 QSDĐ/184 QĐ – UBH 2002, do UBND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/9/2004, với diện tích 60m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng ngày 26/01/2011, số công chứng 522.2011/HĐTC



tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thì bà Đỗ Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Dũng, anh Nguyễn Đăng Biểu vẫn phải có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Đăng Đại không có di sản thừa kế hoặc di sản thừa kế không đủ hoặc những người thừa kế từ chối nhận di sản cùng với từ chối nghĩa vụ thì bà Đỗ Thị Tuyết vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

**5. Về án phí:**

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tuyết phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phải kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu dự phí số 0012389 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Tuyết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.128.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu số tiền 58.091.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012017 ngày 13/8/ 2019.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Liên Anh**

<b>Các thẩm phán</b>	<b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM</b>	<b>Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa</b>
----------------------	----------------------------------	--------------------------------------